

## **CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN TÂM LÝ HỌC TRƯỜNG HỌC**

1. Trình độ đào tạo: **Đại học**
2. Ngành đào tạo: **Tâm lý học**
3. Mã ngành: **7310401**
4. Loại hình đào tạo: **Chính quy**
5. Thời gian đào tạo: **4 năm**

### **1 Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất**

Tiêu chuẩn 1 gồm 6 tiêu chí.

#### **1.1 Tiêu chí 1.1: Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước**

Gồm 3 chỉ báo:

- 1.1.1. Yêu thiên nhiên; tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường.
- 1.1.2. Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần bảo vệ và xây dựng đất nước.
- 1.1.3. Yêu quê hương, yêu đất nước; giữ gìn và bảo vệ những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

#### **1.2 Tiêu chí 1.2: Yêu thương học sinh và có niềm tin vào học sinh**

Gồm 3 chỉ báo:

- 1.2.1. Tôn trọng, thừa nhận và tin tưởng vào khả năng học tập và sự thay đổi tích cực của học sinh.
- 1.2.2. Yêu thương học sinh; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ học sinh trong học tập, rèn luyện và trong cuộc sống.
- 1.2.3. Cam kết nuôi dưỡng và phát huy tiềm năng của từng học sinh; tư vấn, hỗ trợ học sinh quyết định hướng đi của cuộc đời mình.

#### **1.3 Tiêu chí 1.3: Yêu nghề và tự hào về nghề dạy học**

Gồm 3 chỉ báo:

- 1.3.1. Nhận thức được ba giá trị cốt lõi làm nền tảng cho hệ giá trị nghề dạy học trong thời đại hiện nay là: giá trị liên quan đến người học; ý nghĩa tác động sư phạm của giáo dục; trách nhiệm giáo dục mà xã hội giao phó.
- 1.3.2. Yêu nghề, tận tâm với nghề.
- 1.3.3. Tạo dựng được niềm tin và tự hào về nghề dạy học.

#### **1.4 Tiêu chí 1.4: Trung thực và đáng tin cậy**

Gồm 3 chỉ báo:

- 1.4.1. Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải.
- 1.4.2. Trung thực trong học tập và trong cuộc sống; đấu tranh với các hành vi gian lận, vi phạm chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.
- 1.4.3. Chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ bạn bè trong học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

#### **1.5 Tiêu chí 1.5: Trách nhiệm và tận tâm**

Gồm 5 chỉ báo:

- 1.5.1. Có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội.
- 1.5.2. Có ý thức tự đánh giá để xây dựng kế hoạch cá nhân.
- 1.5.3. Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập; có ý chí vượt khó trong học tập.
- 1.5.4. Tôn trọng, thừa nhận sự khác biệt giữa mọi người về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hoá cá nhân.
- 1.5.5. Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

## **1.6 Tiêu chí 1.6: Ý thức tự học, tự nghiên cứu suốt đời**

Gồm 3 chỉ báo:

- 1.6.1. Ý thức được vai trò và ý nghĩa của tự học, tự nghiên cứu suốt đời đối với người giáo viên. Qua đó, có ý thức trở thành người biết suy nghĩ, phải suy nghĩ và được quyền suy nghĩ.
- 1.6.2. Coi trọng việc tìm kiếm, lựa chọn những tri thức cần thiết để tự học, tự nghiên cứu suốt đời để phục vụ cho cuộc sống hiện tại và tương lai của chính người học.
- 1.6.3. Nỗ lực tìm kiếm các phương pháp tự học, tự nghiên cứu phù hợp để đạt được mục đích.

## **2 Tiêu chuẩn 2: Năng lực chung**

Tiêu chuẩn 2 gồm 6 tiêu chí.

### **2.1 Tiêu chí 2.1: Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi**

Gồm 5 chỉ báo:

- 2.1.1. Tạo dựng được lối sống tự lực; khẳng định và bảo vệ được quyền, nhu cầu cá nhân phù hợp với đạo đức và pháp luật.
- 2.1.2. Tự điều chỉnh được xúc cảm, thái độ, hành vi của bản thân; luôn bình tĩnh và có cách cư xử đúng.
- 2.1.3. Điều chỉnh được hiểu biết, thái độ, kỹ năng, kinh nghiệm của cá nhân để thích ứng với các yếu tố mới, hoạt động mới, môi trường sống mới.
- 2.1.4. Thay đổi được cách tư duy, cách biểu hiện thái độ, cảm xúc của bản thân để đáp ứng với yêu cầu mới, hoàn cảnh mới cũng như thích ứng được với các mối quan hệ xã hội.
- 2.1.5. Hình thành và sử dụng được hệ thống kỹ năng (cơ bản và kỹ năng mềm) trong ứng xử với sự đa dạng và thay đổi.

### **2.2 Tiêu chí 2.2: Năng lực giao tiếp và hợp tác**

Gồm 8 chỉ báo:

- 2.2.1. Sử dụng được tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.
- 2.2.2. Xác định được mục đích, nội dung, phương pháp, phương tiện và thái độ giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội.
- 2.2.3. Thực hiện được các yêu cầu của giao tiếp sư phạm với học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh, cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng.
- 2.2.4. Thực hiện được các yêu cầu, nhiệm vụ hợp tác trong học tập, hoạt động nghề nghiệp và trong cuộc sống.
- 2.2.5. Đánh giá được hiệu quả hợp tác trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.
- 2.2.6. Thực hiện được hoạt động nhóm hiệu quả.
- 2.2.7. Thể hiện được sự tôn trọng những khác biệt, đa dạng của cá nhân và nhóm trong giao tiếp.

2.2.8. Có những hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế.

### **2.3 Tiêu chí 2.3: Năng lực lãnh đạo**

Gồm 3 chỉ báo:

2.3.1. Ý thức được sự lãnh đạo là phục vụ xã hội một cách chính đáng và chuyên nghiệp.

2.3.2. Nhận biết và thấu cảm được suy nghĩ, tình cảm, thái độ của người khác.

2.3.3. Xác định được nhu cầu và khả năng của người khác để thu hút, thuyết phục, dẫn dắt và tổ chức trong công việc.

### **2.4 Tiêu chí 2.4: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

Gồm 6 chỉ báo:

2.4.1. Đưa ra được ý tưởng mới.

2.4.2. Xác định được tình huống có vấn đề; phát hiện và làm rõ vấn đề; thu thập, sắp xếp, giải thích và đánh giá được

độ tin cậy của thông tin; chia sẻ sự am hiểu vấn đề với người khác.

2.4.3. Hình thành và triển khai được ý tưởng mới.

2.4.4. Đề xuất, lựa chọn được giải pháp; thiết lập được cách thức, quy trình giải quyết vấn đề.

2.4.5. Thiết kế và tổ chức được hoạt động; thực hiện và trình bày được giải pháp giải quyết vấn đề.

2.4.6. Đánh giá được giải pháp đã thực hiện; phản ánh được giá trị của giải pháp; khái quát hoá được cho vấn đề tương tự.

### **2.5 Tiêu chí 2.5: Năng lực nhận thức về văn hoá – xã hội**

Gồm 3 chỉ báo:

2.5.1. Có hiểu biết cơ bản về nền văn hoá dân tộc và những vấn đề kinh tế – xã hội quan trọng của đất nước.

2.5.2. Phát triển được văn hoá cá nhân để tạo dựng đời sống tinh thần phong phú và lối sống có văn hoá phù hợp với chuẩn mực xã hội, phù hợp với môi trường nhà trường.

2.5.3. Thiết kế và tổ chức được các hoạt động xây dựng môi trường văn hoá nhà trường để hỗ trợ, thúc đẩy học tập.

### **2.6 Tiêu chí 2.6: Năng lực phản biện**

Gồm 3 chỉ báo:

2.6.1. Có tư duy độc lập.

2.6.2. Phân tích và đánh giá được thông tin đã có theo cách nhìn khác nhau nhằm làm sáng tỏ và khẳng định được tính chính xác của thông tin.

2.6.3. Lập luận phản bác có cơ sở khoa học đối với kết quả của một quá trình tư duy để xác định lại tính chính xác của kết luận.

## **3 Tiêu chuẩn 3: Năng lực chuyên môn**

Tiêu chuẩn 3 gồm 3 tiêu chí.

### **3.1 Tiêu chí 3.1: Năng lực đảm bảo nguyên tắc đạo đức, văn hoá và các quy định pháp luật trong hoạt động Tâm lý học trường học**

Gồm 4 chỉ báo:

3.1.1. Có thái độ trung thực, trách nhiệm, đúng mực tuân thủ các quy tắc và giá trị trong Tâm lý học trường học.

3.1.2. Ý thức về sự khác biệt, sự đa dạng văn hoá trong đánh giá, can thiệp và tư vấn Tâm lý học trường học.

3.1.3. Hiểu, có thái độ và vận dụng các chuẩn mực đạo đức và pháp luật trong hoạt động Tâm lý học trường học.

3.1.4. Ý thức về sự an toàn, sức khoẻ, khả năng chuyên môn và hành vi của bản thân trong hoạt động Tâm lý học trường học.

### **3.2 Tiêu chí 3.2: Năng lực thiết lập và duy trì quan hệ**

Gồm 3 chỉ báo:

3.2.1. Biết thiết lập và duy trì mối quan hệ tôn trọng, hiệu quả với thân chủ, bạn bè/đồng nghiệp, người giám sát và cả những đồng nghiệp thuộc lĩnh vực chuyên môn khác

3.2.2. Biết thương lượng và xử lý thỏa đáng những mâu thuẫn, khác biệt; phản hồi và tiếp nhận phản hồi hiệu quả

3.2.3. Có kỹ năng biểu đạt trong giao tiếp thể hiện trao đổi rõ ràng bằng lời nói, cử chỉ và văn bản trong các tình huống công việc; hiểu và sử dụng ngôn ngữ chuyên môn.

### **3.3 Tiêu chí 3.3: Năng lực khoa học và phát triển chuyên môn**

Gồm 4 chỉ báo:

3.3.1. Am hiểu về những vấn đề cơ bản của tâm lý học (VD: cơ sở khoa học của phát triển tâm lý, nhận thức, hành vi...)

3.3.2. Hiểu các tri thức nền tảng khoa học của các hoạt động trợ giúp tâm lý học đường

3.3.3. Có kỹ năng và thói quen tìm kiếm, vận dụng và đánh giá các kiến thức khoa học liên quan đến các hoạt động chuyên môn về tâm lý học đường.

3.3.4. Vận dụng các phương pháp khoa học để trong thực hành chuyên môn đánh giá công việc, các hoạt động hỗ trợ/can thiệp trong Tâm lý học trường học.

## **4 Tiêu chuẩn 4: Năng lực phát triển nghề nghiệp**

Tiêu chuẩn 3 gồm 5 tiêu chí.

### **4.1 Tiêu chí 4.1: Năng lực thực hành chuyên môn tâm lý học đường**

Gồm 4 chỉ báo:

4.1.1. Biết thu thập cứ liệu, số liệu, đưa ra các quyết định, nắm vững cơ sở thực chứng của các đánh giá, can thiệp và tư vấn tâm lý

4.1.2. Đánh giá, chẩn đoán và xác định giải pháp cho các vấn đề về sức khoẻ tâm lý học đường của những đối tượng hoặc nhóm đối tượng liên quan trong nhà trường

4.1.3. Thiết kế các biện pháp can thiệp nhằm giảm thiểu các vấn đề và cải thiện sức khoẻ tâm lý học đường cho cá nhân, nhóm hoặc tập thể

4.1.4. Cung cấp những hướng dẫn và hỗ trợ chuyên môn theo nhu cầu và mục tiêu của học sinh, cán bộ, giáo viên và phụ huynh học sinh.

### **4.2 Tiêu chí 4.2: Năng lực thực hành chuyên môn tâm lý học đường**

Gồm 2 chỉ báo:

4.2.1. Phổ biến kiến thức, giảng dạy và đánh giá mức độ đạt được các kiến thức và kỹ năng trong Tâm lý học trường học.

4.2.2. Hướng dẫn, đào tạo, giám sát nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động chuyên môn của những người làm công tác tâm lý trường học.

### **4.3 Tiêu chí 4.3: Năng lực kết nối và phối hợp hệ thống trong hỗ trợ tâm lý học đường**

Gồm 3 chỉ báo:

4.3.1. Am hiểu những khái niệm và vấn đề cơ bản của các lĩnh vực chuyên ngành liên quan. Nhận biết và tương tác hiệu quả với mọi người thuộc các lĩnh vực dịch vụ học đường khác

4.3.2. Tổ chức và điều phối các dịch vụ hỗ trợ tâm lý học đường; tư vấn hệ thống.

4.3.3. Vận dụng những hiểu biết hệ thống về xã hội, chính trị trong hỗ trợ tâm lý học đường.

### **4.4 Tiêu chí 4.4: Năng lực ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn Tâm lý học trường học**

Gồm 3 chỉ báo:

4.4.1. Đọc hiểu được tài liệu chuyên môn bằng tiếng nước ngoài

4.4.2. Trình bày được nội dung tâm lý học, giáo dục học bằng ngoại ngữ

4.4.3. Chuyên ngữ được các tài liệu chuyên môn và vận dụng trong thực tiễn dạy học và giáo dục

### **4.5 Tiêu chí 4.5: Năng lực CNTT và truyền thông trong Tâm lý học trường học**

Gồm 3 chỉ báo:

4.5.1. Sử dụng được máy tính và các phần mềm thông dụng

4.5.2. Khai thác, tra cứu, sử dụng và quản lý được các nguồn tài nguyên thông tin

4.5.3. Sử dụng được CNTT để tự học và phát triển nghề nghiệp